T 12/1

Kärcher T 12/1 mới là máy hút bụi hiệu quả cao và yên tĩnh. Thiết bị có công tắc bước tiện lợi để dễ vận hành và có hai bánh sau và hai bánh trước để có khả năng cơ động tối đa. Tất cả cùng nhau một máy hút bụi khô mạnh mẽ.



Made in Europe

Mã đặt hàng	1.355-100.0

Thông số kỹ thuật

		4039784723320
Số pha	**Ph**	1
Điện áp	**V**	220 – 240
Tần số	**Hz**	50 – 60
Lực hút	**mbar / kPa**	220 / 22
Lưu lượng khí	**l/s**	43
Hiệu suất	**W**	700
Dung tích thùng chứa	**l**	12
Bề rộng quy định theo tiêu chuẩn		ID 35
Chiều dài dây điện	**m**	12
Chất liệu dây cáp		PVC
Màu dây cáp		Vàng
Độ ồn	**dB(A)**	60
Màu sắc		Màu than
Trọng lượng chưa gắn phụ kiện	**Kg**	6,4
Trọng lượng bao gồm bao bì	**Kg**	9,555
Kích thước (D × R × C)	**mm**	410 × 315 × 340

Phạm vi cung cấp

Chiều dài ống hút bụi: 2 m
Tay cầm hút bụi: Chống tĩnh điện, có bộ điều chỉnh lưu lượng không khí
Số lượng thanh hút nối dài: 1 Unit
Chiều dài thanh hút: 505 mm
Chất liệu thanh hút: Thép, mạ crôm
Vòi xử lý sàn đảo được
Số lượng túi lọc bụi: 1 Unit
Chất liệu túi lọc bụi: Lông cừu
Bộ lọc bảo vệ động cơ
Lõi lọc chính: Nylon

Thiết bị

Vật liệu thùng chứa: Nhựa
Ngăn xếp dây nguồn theo máy
Móc dây

T 12/1, 1.355-100.0, 2026-10-30





Bộ lọc HEPA-13 hiệu quả cao

- Bộ lọc HEPA tùy chọn đảm bảo khí thải không có bụi, hợp vệ sinh.
- Mức độ lọc và tách cao 99,95% loại bỏ các hạt nhỏ.
- Được chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn thử nghiệm DIN EN 1822: 2019.



Ngăn cất nguồn tích hợp ngay trên máy

- Dây điện nguồn luôn được bảo quản an toàn để vận chuyển.



Rổ lọc chính

- Bộ lọc chính cố định lớn, có thể rửa được để tách bụi tối ưu.
- Có thể vận hành máy cả khi có và không có túi lọc.

T 12/1, 1.355-100.0, 2026-10-30

PHỤ KIỆN CHO T 12/1
1.355-100.0


1


2


3


4


5


6


7


8


9


10


11


12


13


14

		Mã đặt hàng		
BỘ LỌC T/NT				
Thùng lọc chính				
Rổ lọc chính vĩnh viễn, T 12/1, T 15/1, T 17/1	1	4.731-011.0	Khung nhựa với vật liệu lông cừu gia cố, chịu được nhiệt độ đến 40°C.	■
Bộ lọc khí thải				
Bộ lọc bảo vệ động cơ, 1 Unit, T 9/1 Bp, T 7, T 8, T 10, T 11, T 12, T 15	2	6.414-022.0		■
Bộ lọc bảo vệ động cơ, 3 Unit, BV 5/1, T 7, T 8, T 9, T 10, T 11, T 12, T 15	3	2.889-119.0	Bộ lọc bảo vệ động cơ, lông cừu có thể tháo rời, có thể thay thế khi bị bẩn nhiều.	□
Bộ lọc khí thải tiêu chuẩn, 3 Unit, BV 5/1, BV 5/1 Bp, T 12, T 15, T 17	4	6.414-802.0	Bộ lọc khí thải tiêu chuẩn và bộ khuếch tán để giảm lượng khí lọc. Làm bằng bọt.	□
HEPA Filter				
Lọc, gói, HEPA, H13	5	6.414-080.0	Hộp lọc HEPA tùy chọn H 13 (giấy/nhựa) để sử dụng thay cho hộp lọc khí quạt gió tiêu chuẩn. Tăng khả năng lọc và cải thiện không khí của quạt gió.	□
Túi lọc vải				
Túi lọc vải	6	6.904-316.0	Túi lọc cotton, có thể giặt đến 40°C, phù hợp với các dòng máy hút bụi khô T7 / 1, T 10/1 và T 12/1.	□
KHỚP UỐN				
Khớp uốn nhựa				
Ống hút cong	7	2.889-148.0	Ống hút cong công thái học cho hệ thống kẹp mới. Với nắp trượt điều khiển luồng không khí, trong một thiết kế chống tĩnh điện.	■
ĐẦU HÚT				
Bàn hút sàn				
Đầu hút kết hợp	8	2.889-129.0	Đầu hút sàn bằng nhựa, ID 35 và có thể chuyển đổi.	■
Đầu hút gỗ	9	2.889-196.0	Đầu hút gỗ với chiều rộng làm việc rộng	□
	10	2.889-197.0		□
Floor tool packaged	11	2.889-360.0		□
Đầu hút khe				
Đầu hút khe	12	2.889-130.0	Đầu hút khe bằng nhựa	□
Đầu hút đệm				
Upholstery nozzle complete NW35	13	6.905-998.3		□
Chổi hút				
Bàn chải hút	14	2.889-221.0	Bàn chải hút NW 35 với lông tự nhiên như lông ngựa.	□

■ Có bao gồm khi giao hàng □ Phụ kiện đang có hàng

KÄRCHER

PHỤ KIỆN CHO T 12/1

1.355-100.0


15


16


17


18


19


20


21


22


23


24


25–26


27



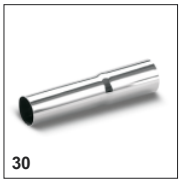
28

		Mã đặt hàng		
ĐẦU HÚT				
Đầu hút turbo				
Floor tool TURBO DN 35/32	15	2.860-277.0		☐
Đầu hút Turbo	16	2.860-113.0	Đầu hút turbo bằng nhựa (DN 35/32, 160 mm) với ống giảm áp.	☐
ỐNG HÚT				
Ống hút, kim loại				
Bộ ống hút, mạ crom	17	6.902-074.0	Ống hút, kim loại, mạ crom, NW 35. Chiều dài: 0,5 mét.	■
Suction hoses with clip system 2.0 (compatible with vacuum cleaners from model year 2017 on)				
Ống hút	18	2.889-161.0	Ống hút linh hoạt, mạnh mẽ và bền với kẹp mới. Lý tưởng cho máy hút bụi khô của chúng tôi. Dài 2 m. Chiều rộng danh nghĩa: DN 35.	■
Extension hose conductive packaged NW35	19	2.889-343.0		☐
Kết nối ống				
Bộ chuyển đổi, ID 32/35, với ren trong	20	6.902-077.0	Bộ chuyển đổi không dẫn điện có ren trong. Để kết nối hai ống hút không có đầu nối. Thích hợp cho DN 32 hoặc DN 35.	☐
BỘ ĐẦU PHUN				
Bộ đầu hút DN35: đầu hút khe, đầu hút vải bọc, bàn chải hút, ID 35	21	2.860-116.0	Bộ đầu hút cho tất cả máy hút bụi NT với các phụ kiện DN 35 bao gồm dụng cụ cho khe, dụng cụ cho vải, bàn chải tròn (x3). Bộ đầu hút này phù hợp với tất cả các máy hút bụi khô và máy hút bụi khô ướt của Kärcher.	☐
PHỤ KIỆN KHÁC NT				
Kẹp chuyển đổi mới trên kẹp cũ DN 35	22	2.889-312.0	Bộ chuyển đổi để kết nối các ống của hệ thống phụ kiện mới của máy hút bụi khô và ướt và khô để uốn cong hoặc các ống nối dài của hệ thống cũ. Đối với chiều rộng danh nghĩa DN 35.	☐
PHỤ KIỆN KHÁC CHO MÁY HÚT BỤI KHÔ				
Bộ sửa chữa Kaercher NW35	23	2.639-329.0	Bộ sửa chữa cho các phụ kiện của máy hút bụi khô trong DN 35. Bộ này bao gồm một vòng ren và kẹp, một bộ chuyển đổi kết nối, cũng như một miếng seal.	☐
Set hand nozzle	24	2.889-361.0		☐
FILTER BAGS				
Túi lọc vải bông				
Túi lọc lông cừu, 10 Unit, T 10, T 12, Trek Vac 2, Trek Vac 3	25	6.904-315.0	Túi lọc lông cừu 3 lớp chống rách cực tốt, chống bụi cấp M. Túi lọc lông cừu có sức chứa gấp 2 đến 3 lần túi lọc giấy thông thường. Tiêu chuẩn cho máy hút bụi khô T 10/1 và T 12/1.	☐
Túi lọc lông cừu, 200 Unit, T 10, T 12, Trek Vac 2, Trek Vac 3	26	6.904-321.0	Túi lọc lông cừu, 3 lớp, chống rách, loại M /gói tiêu dùng số lượng lớn	☐
Túi lọc giấy				
Túi lọc bụi, 10 Unit, T 12/1	27	6.904-312.0	10 túi giấy lọc bụi loại M. Thích hợp cho tất cả các kiểu máy hút bụi khô T 12/1.	☐
Túi lọc bụi, 200 Unit, T 12/1	28	6.904-318.0	Bụi dòng M	☐

■ Có bao gồm khi giao hàng ☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO T 12/1
1.355-100.0


29


30


31

		Mã đặt hàng		
CONNECTING SLEEVES				
Thiết bị nối dài (ống -> đầu hút)				
Đầu chuyển	29	6.902-083.0	Từ DN 32 đến DN 35: Bộ chuyển đổi bằng nhựa (không dẫn điện). Thích hợp cho máy hút bụi khô ướt NT và máy hút bụi đeo vai BV.	☐
Ống hơi thu ngắn				
Bộ giảm tốc từ ID 35 đến ID 32	30	6.902-072.0	Bộ giảm tốc với hình nón kết nối bên trong DN 32. Lý tưởng cho các phụ kiện từ dòng máy hút bụi công nghiệp kết hợp với máy hút bụi khô ướt công nghiệp NT.	☐
Bộ tiếp hợp thu ngắn/nối dài				
Bộ giảm tốc / ống bọc bộ điều hợp	31	2.860-117.0	DN 40/35, DN 35/32 (ống -> vòi), nhựa.	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng